TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 30 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1201/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:
- Bà Phạm Thị Xuân D Sinh năm 1986.
Địa chỉ: 116 Đường T, Phường L, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ liên lạc: Số 72 Đường A, Phường B, Quận Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh.
- Ông Phạm Công H Sinh năm 1989.
Địa chỉ: 116 Đường T, Phường L, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 114/2013 quyển số 02/2012 ngày 22/7/2013 được Ủy ban nhân dân xã Trường Đông, huyện Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh cấp cho bà Phạm Thị Xuân D và ông Phạm Công H nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Xuân D và ông Phạm Công H đều xác nhận do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm không còn nên bà D và ông H đều thuận tình ly hôn với nhau. Về việc thuận tình ly hôn giữa bà D và ông H là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên trẻ Phạm Hữu N sinh ngày 20/11/2017 và trẻ Phạm U sinh ngày 20/5/2014. Bà D và ông H thỏa thuận bà D là người trực tiếp nuôi dương trẻ N và trẻ U nên được công nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Xuân D và ông Phạm Công H thuận tình ly hôn

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Phạm H Nhân và trẻ Phạm D Doanh cho bà Phạm Thị Xuân D trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Phạm Công H được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu việc dân sự là 300.000 đồng bà D và ông H chịu, nhưng được trừ vào số tiền bà D và ông H đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0014879 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà D và ông H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- UBND xã Trường Đông, huyện Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Phạm Văn Tuấn